TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 11 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Nguyên

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2022/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bảo T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số A S, M - 3700, Hoa Kỳ.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Khánh L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và văn bản xin vắng mặt ngày 06/10/2022, nguyên đơn ông Nguyễn Bảo T *trình bày như sau:*

Ông Nguyễn Bảo T bà Huỳnh Thị Khánh L tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân. Cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B ngày 12/02/2019. Sau khi kết hôn thì ông T trở về Mỹ sinh sống; ông bà không có thời gian nào sống chung; cũng từ năm 2019 cho đến nay thì ông bà sống ly thân. Hiện nay ông T sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ, bà Khánh L thì vẫn sinh sống và làm việc ở Việt Nam. Do khoảng cách địa lý, môi trường sống khác nhau nên giữa vợ chồng không có sự gần gũi, không có tiếng nói chung mà nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết. Nay ông nhận thấy tình cảm giữa ông và bà L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông khởi kiện

yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Bảo T yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Khánh L, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại ông Nguyễn Bảo T đã trở về Mỹ nên không thể về tham gia vào quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án được. Vì vậy, ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án bao gồm tất cả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên xét xử của Toà.

Theo đơn bản khai và văn bản xin vắng mặt ngày 02/11/2022, bị đơn bà Huỳnh Thị Khánh L *trình bày như sau:*

Bà Huỳnh Thị Khánh L thống nhất với ông Nguyễn Bảo T về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn. Bà và ông T đã ly thân với nhau từ năm 2019, hiện tại ông T thì sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ, bà L thì sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Đối với mâu thuẫn dẫn đến việc ông Nguyễn Bảo T yêu cầu ly hôn với bà thì bà cũng thống nhất, nay ông T yêu cầu ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý. Cụ thể:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Khánh L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bảo T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Bảo T và bà Huỳnh Thị Khánh L là ly hôn, nguyên đơn Nguyễn Bảo T hiện đang sinh sống và làm việc ở Hoa Kỳ; bị đơn bà Huỳnh Thị Khánh L có địa chỉ ở Việt Nam nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bảo T và bà Huỳnh Thị Khánh L có xác lập hôn nhân với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 12/02/2019 nên hôn nhân giữa ông T và bà L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhận thấy, sau khi kết hôn thì ông T trở về Mỹ sinh sống và làm việc cho đến nay, không có thời gian nào trở lại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý và môi trường sống khác nhau; hai bên cũng không có điều kiện gặp gỡ để vun đắp tình cảm vợ chồng, cũng như giải quyết những mâu thuẫn, bất

đồng quan điểm thường xảy ra trong đời sống vợ chồng. Từ đó tình cảm vợ chồng cũng trở nên xa cách, lạnh nhạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, bị đơn bà Khánh L đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Bảo T cũng đồng ý. Từ những phân tích trên, nhận thấy việc ông Bảo T yêu cầu ly hôn với bà Khánh L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Bảo T và bà Khánh L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Bảo T và bà Khánh L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án cũng không nhận đơn yêu cầu độc lập nào của bên thứ ba nên không giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có thể khởi kiện thành vụ kiện khác

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Ông Nguyễn Bảo T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Nguyễn Bảo T đối với bà Huỳnh Thị Khánh L.

1.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Bảo T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Khánh L.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Bảo T và bà Huỳnh Thị Khánh L đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Bảo T và bà Huỳnh Thị Khánh L đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Bảo T và bà Huỳnh Thị Khánh L trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không nhận đơn yêu cầu độc lập nào của bên thứ ba nên không giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có thể khởi kiện thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Bảo T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000710 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Bảo T đã nộp xong.

3. Ông Nguyễn Bảo T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bà Huỳnh Thị Khánh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- UBND huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lương